

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2018/HNGĐ-ST  
Ngày 20-7-2018  
V/v ly hôn  
và tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P, TỈNH GIA LAI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Cao Thị Thanh Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Bá Lý.

2. Bà Phạm Thị Kim Loan.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mai Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa:** Bà Lương Thị Thái Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 20 tháng 7 năm 2018 tại Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 315/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 về việc “Ly hôn và tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Đoàn Thị Ngọc L, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 235 đường C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Thanh T, sinh năm 1973.

Địa chỉ: 235 đường C, phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

1. Trong đơn khởi kiện ngày 08-5-2018, bản tự khai ngày 14-5-2018, đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 09-7-2018, nguyên đơn là bà Đoàn Thị Ngọc L trình bày:

Bà và ông T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai vào ngày 03-5-2001. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc. Từ năm 2011 đến nay, vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, không hòa hợp vì bất đồng quan điểm, ông bà thường xuyên cãi vã, cuộc

sống hôn nhân không đạt được mục đích và ông bà đã ly thân. Nay cuộc sống hôn nhân không thể hàn gắn được nữa. Để đem lại sự độc lập cho bà, bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông T.

Bà và ông T có hai con chung là cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 23-3-2001 và cháu Huỳnh Quốc T, sinh ngày 29-11-2004. Ly hôn, nguyện vọng của bà là được tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông T cấp dưỡng nuôi con.

Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung.

2. Tại bản tự khai ngày 01-6-2018 và đơn xin giải quyết, xét xử vắng mặt ngày 05-7-2018, bị đơn là ông Huỳnh Thanh T trình bày:

Sau một thời gian tìm hiểu, ông và bà L chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai ngày 03-5-2001.

Ông và bà L chung sống hạnh phúc được một thời gian. Thời gian gần đây thì phát sinh mâu thuẫn, ông bà luôn cãi vã, bất đồng quan điểm sống. Ông và bà L đã được gia đình, bạn bè hòa giải nhiều lần nhưng bất thành, làm cho cuộc sống luôn căng thẳng. Ông và bà L không ai còn quan tâm, chăm sóc cho ai, phần người nào chỉ biết người đó. Đời sống chung của ông bà không thể hòa hợp.

Nay bà L yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, ông đồng ý. Để cho mỗi người có một cuộc sống riêng, ông đề nghị Tòa án nhanh chóng giải quyết cho ông và bà L được ly hôn.

Ông và bà L có hai con chung là cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 23-3-2001 và cháu Huỳnh Quốc T, sinh ngày 29-11-2004. Vì hai con đang còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ nên sau khi ly hôn, ông đồng ý giao cả hai con chung cho bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Bà L không yêu cầu ông phải cấp dưỡng nuôi con nên ông sẽ tự cấp dưỡng cho con mà không cần phải thỏa thuận tại Tòa án.

Ông không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Đoàn Thị Ngọc L; giao cháu Huỳnh Thị Thanh T và cháu Huỳnh Quốc T cho bà Đoàn Thị Ngọc L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; bà Đoàn Thị Ngọc L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Nguyên đơn là bà Đoàn Thị Ngọc L và bị đơn là ông Huỳnh Thanh T vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên theo quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về hôn nhân: Bà Đoàn Thị Ngọc L và ông Huỳnh Thanh T đăng ký kết hôn ngày 03-5-2001 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai

trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Trong quá trình chung sống, ông bà phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông bà không yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, người nào chỉ biết bòn phận người đó. Mặc dù, đã được hai bên gia đình nhắc nhở, hòa giải nhiều lần nhưng ông bà vẫn tiếp tục sống ly thân và bỏ mặc nhau.

Chính vì vậy, đã có đủ cơ sở để nhận định rằng, tình trạng hôn nhân của họ đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, quan hệ vợ chồng đã thực sự không thể hàn gắn được nữa, mục đích của hôn nhân là xây dựng một gia đình hoà thuận, hạnh phúc không đạt được nên yêu cầu của bà Đoàn Thị Ngọc L về việc ly hôn ông Huỳnh Thanh T là có căn cứ, được chấp nhận.

[3] Về con: Bà Đoàn Thị Ngọc L và ông Huỳnh Thanh T có hai con chung là cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 23-3-2001 và cháu Huỳnh Quốc T, sinh ngày 29-11-2004. Ông Huỳnh Thanh T chấp nhận giao hai con chung cho bà Đoàn Thị Ngọc L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục; đồng thời, tại đơn trình bày nguyện vọng đề ngày 01-6-2018, cháu Huỳnh Thị Thanh T và cháu Huỳnh Quốc T có nguyện vọng được ở với bà Đoàn Thị Ngọc L khi cha mẹ ly hôn. Xét thấy, từ nhỏ cho đến nay các cháu ở với bà Đoàn Thị Ngọc L, được chăm sóc, nuôi dạy chu đáo, bà Đoàn Thị Ngọc L có công việc và thu nhập ổn định nên đủ khả năng, điều kiện để nuôi dưỡng các con, đảm bảo được cuộc sống và sự phát triển bình thường về mọi mặt cho các con; nguyện vọng của các đương sự và các cháu là chính đáng, đúng pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các con vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận giao hai con chung cho bà Đoàn Thị Ngọc L tiếp tục trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Bà Đoàn Thị Ngọc L không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[6] Về án phí: Bà Đoàn Thị Ngọc L là nguyên đơn xin ly hôn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 28, 35, 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị Ngọc L; bà Đoàn Thị Ngọc L được ly hôn ông Huỳnh Thanh T.

2. Giao cháu Huỳnh Thị Thanh T, sinh ngày 23-3-2001 và cháu Huỳnh Quốc T, sinh ngày 29-11-2004 cho bà Đoàn Thị Ngọc L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi thành niên hoặc đã thành niên mà mất năng lực hành vi dân sự, không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Bà Đoàn Thị Ngọc L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0003547 ngày 14-5-2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P, tỉnh Gia Lai; bà Đoàn Thị Ngọc L đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ hoặc được niêm yết công khai.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố P;
- Chi cục Thi hành án dân sự thành phố P;
- Các đương sự;
- UBND phường H, thành phố P, tỉnh Gia Lai (GCNKH số 21 ngày 03-5-2001);
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Cao Thị Thanh Huyền**